

Bản án số: 162 /2026/HS-ST
Ngày 10/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu
Bà Hoàng Phương Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Ánh - là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111 /2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2026/QĐ- ST ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức A, sinh ngày 19/9/2007 (Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 27 ngày); Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Y, xã V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Lê Thanh T; Con bà: Mai Thị T1; Vợ: chưa có. D bản, chỉ bản số 4423 lập ngày 16/9/2025 tại Công an Thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 16/9/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1997
HKTT: TDP1 N, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/9/2025, anh Nguyễn Đức T2 (Sinh năm: 2003; HKTT: Sàng Bền, L, Bắc Ninh) là nhân viên giao hàng qua ứng dụng Bee nhận được đơn hàng ở số G ngách A Đ phường T, Hà Nội của Lê Đức A sử dụng số điện thoại 0926383870 để giao đến số A V, phường P. Khi đến địa điểm giao hàng, anh T2 không liên hệ được

với người nhận nên đã nghỉ ngơi và mang đơn hàng đến Công an phường P trình báo và giao nộp đơn hàng trên là 01 túi nilon bên trong có 01 hộp xốp đựng đồ ăn. Công an phường P tiến hành mở hộp xốp trên với sự chứng kiến của anh T2 phát hiện bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x5)cm bên trong chứa thảo mộc khô. Công an phường P đưa anh T2 chỉ vị trí nhận gói hàng xác định người đưa anh T2 gói hàng trên là Lê Đức A. Lê Đức A khai nhận sở thảo mộc khô trong 02 túi nilon là ma túy cần sa Đức A đưa cho anh T2 để giao cho khách mua đồng thời Đức A tự nguyện giao nộp cơ quan công an 61 túi nilon bên trong chứa thảo mộc khô cùng 01 cân điện tử. Công an phường P đã đưa Đức A cùng tang vật về trụ sở để làm rõ. Đầu tranh ban đầu Đức A khai nhận còn bán cần sa cho 01 khách ở địa chỉ số G ngõ F đường T, phường T, qua xác minh xác định là Nguyễn Tiến H (SN:1997- NKTT: TDP số 1 N, Đ, Hà Nội). Cơ quan công an đã triệu tập Nguyễn Tiến H đến trụ sở làm rõ. (BL97)

Tang vật thu giữ:

Thu giữ của anh Nguyễn Đức T2: (BL107)

+ 02 túi nilon màu trắng kích thước (3x5)cm bên trong đều có thảo mộc khô.

Thu giữ của Lê Đức A: (BL101,109)

+ 61 túi nilon màu trắng kích thước (3x5)cm bên trong các túi đều chứa thảo mộc khô.

+ 01 cân điện tử có bấm dính cần sa.

+ 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng, số Imei 1: 353057117671175, lắp sim số: 0926383870.

Kiểm tra điện thoại của Đức A phát hiện các tin nhắn Telegram của Đức A sử dụng tài khoản “Big Daddy” có số điện thoại 0926383912 nhắn với tài khoản “Ender” có số điện thoại 84776874167 liên quan đến mua bán ma túy.

Thu giữ của Nguyễn Tiến H: (BL104)

+ 01 điện thoại Iphone 13 màu đen, số Imei: 357415878014877, lắp sim số 0915391200.

Kiểm tra điện thoại H thể hiện có đơn hàng giao đến cho H ở phường T.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Đức A ở Khu L, phường T, Hà Nội, cơ quan điều tra không thu giữ được gì.

Ngày 15/9/2025, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số B12903 trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội giám định đối với số ma túy đã thu giữ. (BL118)

Kết luận giám định số 6249 ngày 24/9/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: (BL124)

- Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilon màu trắng đều là Cần sa, tổng khối lượng: **5,047 gam** (thu giữ của anh T2).

- Thảo mộc khô bên trong 61 túi nilon màu trắng đều là Cần sa, tổng khối lượng: **144,648 gam** (thu giữ của Đức A).
- 01 cân điện tử có dính Cần sa.

Tại cơ quan Công an, Lê Đức A khai nhận: Khoảng tháng 9/2025, do Đức A không có nghề nghiệp và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đức A tìm hiểu trên mạng xã hội Telegram và dùng tài khoản của Đức A là “Big Daddy” tìm được người có tài khoản “Ender” (không xác định nhân thân lai lịch) đang có nhu cầu tuyển cộng tác viên bán ma túy cần sa. Quá trình trao đổi, tài khoản “Ender” thỏa thuận: “Ender” sẽ cung cấp cần sa cho Đức A và gửi đơn, địa chỉ khách mua cho Đức A đóng hàng và gọi shipper giao cho khách mua, khách mua cần sa sẽ thanh toán tiền cho “Ender”, Đức A sẽ được trả công 50.000 đồng với mỗi đơn ma túy cần sa bán thành công, tiền công trả theo ngày theo hình thức chuyển khoản. Đức A đồng ý. Sau đó “Ender” yêu cầu Đức A cung cấp địa chỉ và số điện thoại của Đức A để người này gửi ma túy cần sa. Khoảng 1-2 ngày sau, Đức A nhận được ma túy cần sa từ người có tài khoản “Ender”. Lúc đó, Đức A đang ở nhà thì nhận được điện thoại của người giao hàng (không xác định) nên Đức A ra vị trí hẹn để nhận hàng tại đầu ngõ G T, phường T. Đức A nhận được 01 hộp các tông và mang về phòng mở ra xem thì thấy bên trong có 01 túi nilon to chứa thảo mộc khô là cần sa và 01 cân điện tử. Đức A cân lại được khoảng 100 gam. Quá trình trao đổi với người có tài khoản “Ender” thì Đức A được hướng dẫn cách đóng gói ma túy cần sa cũng như cân và chia ma túy ra các túi nhỏ khoảng 02 gam. Khi người có tài khoản “Ender” nhận khách mua ma túy thì sẽ chuyển đơn cho Đức A qua ứng dụng Telegram, khi Đức A nhận được đơn thì sẽ cho các túi ma túy cần sa đã đóng gói sẵn vào hộp xộp chứa đồ ăn để ngụy trang sau đó sẽ đặt ship công nghệ qua ứng dụng B và Xanh SM để giao ma túy đến khách mua ma túy. Khoảng tối ngày 14/9/2025, Đức A nhận được tin nhắn có đơn hàng ma túy cần sa do tài khoản “Ender” gửi với nội dung: giao 05 gam ma túy cần sa loại Green đến số 1 đường V và hẹn giao trước 12 giờ trưa ngày 15/9/2025. Khoảng 10h00 ngày 15/9/2025, Đức A lấy hộp xộp (loại hộp đựng thức ăn) cho 02 túi ma túy cần sa Đức A đã đóng gói sẵn vào bên trong rồi đặt 01 lớp giấy bạc lên phía trên để che đi số ma túy. Sau khi đóng gói xong thì Đức A vào ứng dụng B1 và dùng tài khoản có tên “Lãnh Dac E” để đặt ship giao số ma túy trên đến cho khách mua. Khi người giao hàng đến nhận hàng thì Đức A mang theo số ma túy đã đóng gói ra giao cho người giao hàng (sau này về cơ quan công an Đức A biết tên là Nguyễn Đức T2) mang đến số 1 đường V để giao cho khách. Ngoài ra Đức A còn khai nhận trong ngày 15/9/2025, Đức A đã giao thành công 01 đơn ma túy cần sa cho Nguyễn Tiến H (có lý lịch như trên) ở địa chỉ số E ngõ F T, phường T, Hà Nội bằng ứng dụng Bee. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi Đức A đang ở nhà thì thấy lực lượng công an đưa anh Nguyễn Đức T2 đến, Đức A nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đức A đã tự nguyện giao nộp cơ quan công an 61 túi ma túy cần sa mà Đức A cất giấu trong nhà mục đích để bán. Đây là ngày đầu Đức A bán ma túy cần sa thì bị bắt. Trong ngày 15/9/2025, Đức A đã bán cần sa cho 02 người có địa chỉ như trên. Ngoài 2 đơn hàng Đức A đã thuê shipper giao cho khách thì còn 3 đơn hàng khác do Ender gửi, Đức A chưa kịp giao thì đã bị bắt. Đức A chưa được hưởng lợi gì vì chưa hết ngày nên Đức A chưa cung cấp số tài khoản để E chuyển tiền. Đức A không biết

nhân thân lai lịch E và chưa gặp E lần nào, chỉ biết số điện thoại của E là 0776874167. (BL131-149)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến H khai nhận: H sử dụng ma túy cần sa từ khoảng năm 2024, khoảng 10h ngày 15/9/2025, H lên mạng xã hội T3 và dùng tài khoản của H là “Hung N” nhắn tin cho tài khoản “nguyen tuan” (không xác định) hỏi mua 03 gam ma túy cần sa, “nguyen tuan” đồng ý và báo H hết 26usdt, sau đó “nguyen tuan” hướng dẫn H cài phần mềm Mexc (sàn giao dịch tiền điện tử). Sau đó H vào phần mềm Mexc để mua 26 usdt của một người bán trên sàn, H thanh toán bằng tài khoản ngân hàng T5 của H cho người bán usdt hết 816.000 đồng. Sau khi H mua được usdt H dẫn địa chỉ thanh toán ví điện tử của “nguyen tuan” vào phần mềm M để trả 26 usdt tiền mua ma túy cần sa cho “nguyen tuan”. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H đang ở nhà tại số E ngõ F T thì thấy có một người ship B1 gọi H ra lấy hàng. H mở app B1 ra xem thì thấy người gửi hàng có tên “L” có số điện thoại 0926383870 (là số của Lê Đức A). H nhận hàng là 01 hộp thức ăn, về nhà H mở ra xem thấy bên trong hộp thức ăn phía dưới giấy bạc có 01 túi nilong bên trong có chứa ma túy cần sa. H bỏ ra và đã sử dụng hết. H không biết nhân thân lai lịch người bán ma túy cho H. (BL152-159)

Xét nghiệm ma túy trong cơ thể Lê Đức A và Nguyễn Tiến H cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy); Nguyễn Đức T2 âm tính (không sử dụng ma túy).

Xác minh Nguyễn Tiến H và Lê Đức A tại chính quyền địa phương xác định H, Đức A không thuộc diện đối tượng quản lý liên quan đến ma túy do vậy không đủ căn cứ để xử lý H và Đức A về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a Bộ luật hình sự.

Ngày 01/12/2025, cơ quan CSĐT- Công an Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Tiến H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 năm 2021 của Chính phủ. (BL163)

Đối với tài khoản “Ender” sử dụng số điện thoại 0776874167: qua rút list xác định đăng ký số thuê bao trên là Lưu Thị Ngọc A1 (sinh năm:1986 - Trú tại: Số C ngõ D N, phường Y, TP Hà Nội). Ngọc A1 trình bày: khoảng cuối năm 2023, Ngọc A1 có đăng ký sử dụng số điện thoại 0776874167 và sử dụng đến đầu năm 2024 thì bị mất điện thoại và sim số điện thoại trên, sau đó Ngọc A1 đã làm sim điện thoại mới và số điện thoại trên Ngọc A1 không sử dụng nữa. Ngọc A1 không sử dụng T3 và không biết tài khoản “Ender” là ai. (BL41-44)

Đối với người mua ma túy ở số 1 V sử dụng số điện thoại 0589136504: qua rút list xác định đăng ký số thuê bao trên là Bùi Thị N1 (sinh năm:1986 - Trú tại: Tô B T, phường T, Thái Nguyên). N1 trình bày: N1 không sử dụng số điện thoại trên, năm 2021 N1 bị rơi mất ví bên trong có căn cước công dân của N1. Sau đó N1 đã làm lại. (BL71-73)

Cơ quan điều tra đã gửi Công văn đến Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an Thành phố Hà Nội đề nghị cung cấp thông tin người đăng ký tài khoản đã giao dịch usdt với Nguyễn Tiến H trên sàn giao dịch Mexc vào ngày 15/9/2025. (BL95)

Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an Thành phố Hà Nội đã có Công văn phúc đáp: Đối với tài khoản sàn giao dịch điện tử Mexc không thể thu thập thông tin được vì M là công ty phát hành sàn giao dịch tiền điện tử, có trụ sở tại nước ngoài, hiện chưa có đại diện pháp luật tại Việt Nam. (BL96)

Quá trình điều tra không xác định được người cung cấp ma túy cần sa cho Lê Đức A bán lại ai nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Đối với các vật chứng thu giữ gồm ma túy và điện thoại: liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra chuyển sang cơ quan Thi hành án để xử lý vật chứng theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên

Bản cáo trạng số 130/CT – VKSKV4 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Lê Đức A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2025.; Xử phạt bị cáo Lê Đức A từ 50 tháng đến 56 tháng tù;

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Đức T2, cán bộ công an Lê Anh T4, giám định viên Trần Ngọc C, dấu tròn của cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Hà Nội.

+ 01 hộp giấy được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Lê Đức A, cán bộ công an Lê Anh T4, giám định viên Trần Ngọc C và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung công: 02 chiếc điện thoại di động liên quan đến vụ án;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm được đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an Thành phố Hà Nội; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 15/9/2025, tại khu vực số A V, phường P, TP Hà Nội, Lê Đức A có hành vi bán trái phép 02 túi nilong màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô là ma túy cần sa có khối lượng **5,047 gam** cho 01 đối tượng (không xác định nhân thân lai lịch) thì bị Công an phường P phát hiện. Quá trình điều tra còn xác định, trong ngày 15/9/2025, Lê Đức A còn bán ma túy cần sa cho Nguyễn Tiến H ở số E phường T, TP Hà Nội. Ngoài ra, Lê Đức A còn tự nguyện giao nộp 61 túi nilon màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô là ma túy cần sa có tổng khối lượng **144,648 gam** Đức A cất giấu trong nhà mục đích để bán. Bị cáo phạm tội nhiều lần, tổng khối lượng cần sa Đức A sử dụng bán cho người khác là **149,695 gam**. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, làm tổn hại đến sức khỏe và là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh AIDS, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động nhưng không tìm cho mình một công việc có thu nhập hợp pháp, chỉ vì lợi nhuận mà đi bán ma túy để hưởng lợi bất chính. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lê Đức A khi phạm tội là người chưa thành niên nên được áp dụng hình phạt theo quy định tại Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5].Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động đã thu giữ sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công theo các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6].Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2025.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Đức A 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 16/9/2025.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GDV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Lê Anh T4, đương sự Nguyễn Đức T2. Phong bì không có dấu của Công an phường.

+ 01 (Một) Hộp giấy được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GDV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Lê Anh T4, đương sự Lê Đức A. Hộp giấy không có dấu của Công an phường.

- Tịch thu sung công:

+ 01(Một) Điện thoại Iphone 12 màu trắng, bên trong có 01 sim, có số IMEI: 353057117671175; (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim) có văn bản đề nghị kèm theo.

+ 01(Một) Điện thoại Iphone 13 màu đen, bên trong có 01 sim, có số IMEI: 357415870814877; (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 280/26 ngày 09/03/2026 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hà Nội với Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKS ND khu vực 4 – Hà Nội
- Công an Thành phố Hà Nội
- THA dân sự khu vực 4 – Hà Nội
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết